

TÁC ĐỘNG CỦA XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG ĐẾN THU NHẬP VÀ ĐỜI SỐNG HỘ GIA ĐÌNH Ở XÃ ĐÔNG THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Phan Hải Yên¹, Võ Thị Thu Hà¹, Nguyễn Thị Giang^{*2}, Nguyễn Phương Thảo²,
Hoàng Thị Mai Hoa², Trần Thị Trà Giang² và Đào Thị Cẩm Ly²

Trường Sư phạm, Đại học Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Giang, e-mail: nguyenthigiang0406@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/02/2026. Ngày sửa bài: 15/3/2026. Ngày nhận đăng: 9/4/2026.

Tóm tắt. Xuất khẩu lao động hiện nay là một hướng tạo việc làm và tăng thu nhập quan trọng đối với nhiều hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam, đặc biệt tại các địa phương có truyền thống đi làm việc ở nước ngoài như tỉnh Nghệ An. Nghiên cứu này phân tích tác động của xuất khẩu lao động đến thu nhập và đời sống của các hộ gia đình tại xã Đông Thành. Dữ liệu được thu thập từ khảo sát 140 hộ gia đình có thành viên đang hoặc đã từng làm việc ở nước ngoài trong giai đoạn 2015–2024 và được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy xuất khẩu lao động góp phần cải thiện thu nhập, nâng cao điều kiện sống và tăng mức độ ổn định kinh tế của hộ gia đình. Trong các yếu tố được xem xét, sự cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình có ảnh hưởng rõ rệt nhất, tiếp đến là hiệu quả kinh tế và cơ hội phát triển của hộ gia đình. Tuy nhiên, tác động đối với khả năng tạo sinh kế lâu dài sau khi người lao động trở về vẫn còn hạn chế. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động xuất khẩu lao động ở địa phương.

Từ khoá: Xuất khẩu lao động; hộ gia đình nông thôn; thu nhập và đời sống; an sinh kinh tế; xã Đông Thành.

THE IMPACT OF LABOR EXPORT ON HOUSEHOLD INCOME AND LIVING CONDITIONS IN DONG THANH COMMUNE, NGHE AN PROVINCE

Hoang Phan Hai Yen¹, Vo Thi Thu Ha¹, Nguyen Thi Giang^{*2}, Nguyen Phuong Thao²,
Hoang Thi Mai Hoa², Tran Thi Tra Giang² and Dao Thi Cam Ly²

College of Education, Vinh University, Nghe An, Vietnam

*Corresponding author Nguyen Thi Giang, e-mail: nguyenthigiang0406@gmail.com

Received February 11, 2026. Revised March 15, 2026. Accepted April 9, 2026.

Abstract. Labor export has become an important source of employment and income for many rural households in Vietnam, particularly in provinces with a long tradition of overseas employment such as Nghe An. This study analyzes the impact of labor export on household income and living conditions in Dong Thanh commune. Data were collected from a survey of 140 households with members currently working or previously employed abroad during the period 2015–2024. Descriptive statistics and multiple linear regression were applied to examine the effects of labor export on different aspects of household well-being. The results show that labor export helps improve household income, living conditions, and economic stability. Among the examined factors, improvements in living conditions have the strongest effect, followed by economic benefits and opportunities for household development. However, the impact on the ability to create sustainable livelihoods after return migration remains limited. Based on these results, the study suggests several measures to improve the effectiveness and sustainability of labor export in local areas.

Keywords: labor export, rural households, income, living conditions, economic security, Dong Thanh commune.

1. Mở đầu

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, xuất khẩu lao động đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, gắn trực tiếp với quá trình lưu chuyển sức lao động trên thị trường lao động khu vực và toàn cầu. Dưới góc độ kinh tế chính trị, sức lao động được coi là một loại hàng hóa đặc biệt, có khả năng tạo ra giá trị và giá trị thặng dư trong quá trình sản xuất (Mác, 1867). Trên cơ sở đó, xuất khẩu lao động được nhiều nghiên cứu tiếp cận như một hình thức “xuất khẩu hàng hóa sức lao động”, phản ánh sự tham gia ngày càng sâu của Việt Nam vào phân công lao động quốc tế và quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế (Đỗ & Ngô, 2019). Xuất khẩu lao động còn tạo ra những tác động trực tiếp ở cấp vi mô, đặc biệt thông qua dòng kiều hối gửi về cho hộ gia đình, qua đó ảnh hưởng đến thu nhập, mức sống và sinh kế của người dân ở các địa phương.

Trong những năm gần đây, nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định vai trò tích cực của xuất khẩu lao động đối với tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động và cải thiện đời sống dân cư. Trên thế giới, tác động của di cư lao động quốc tế và kiều hối đến sinh kế hộ gia đình đã được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu. Adams và Page (2005) khi phân tích dữ liệu của 71 quốc gia đang phát triển cho thấy di cư quốc tế và kiều hối có tác động tích cực đến giảm nghèo và cải thiện phúc lợi hộ gia đình. Nghiên cứu của Adams, Cuecuecha và Page (2008) cũng chỉ ra rằng nguồn kiều hối từ lao động di cư góp phần làm giảm mức độ và chiều sâu của nghèo đói thông qua việc tăng thu nhập và khả năng chi tiêu của hộ gia đình. Bên cạnh đó, Stark và Bloom (1985) với lý thuyết “Kinh tế học mới về di cư lao động” cho rằng di cư lao động không chỉ là quyết định cá nhân mà còn là chiến lược của hộ gia đình nhằm đa dạng hóa nguồn thu nhập và giảm thiểu rủi ro kinh tế. Những nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận để phân tích tác động của xuất khẩu lao động đối với sinh kế hộ gia đình trong bối cảnh các quốc gia đang phát triển. Các nghiên cứu ở cấp quốc gia cho thấy kiều hối trở thành một nguồn lực tài chính quan trọng, góp phần bổ sung vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ tiêu dùng và đầu tư, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội ở nhiều địa phương (Phạm, 2023). Hệ thống chính sách và pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài từng bước được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động xuất khẩu lao động và quản lý dòng kiều hối, thể hiện rõ qua các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 (Nguyễn, 2023; Quốc Hội, 2019 & Quốc Hội, 2020). Các văn kiện của Đảng và Nhà nước cũng nhấn mạnh xuất khẩu lao động là một trong những giải pháp quan trọng nhằm giải quyết việc làm, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh phát triển hiện nay (Đảng Cộng sản Việt Nam [ĐCSVN], 2021).

Tuy nhiên, xét về phương diện nghiên cứu, phần lớn các công trình hiện có chủ yếu tập trung phân tích tác động của di cư lao động và kiều hối ở quy mô quốc gia hoặc cấp vùng, trong khi các nghiên cứu định lượng ở cấp địa phương, đặc biệt tại các xã nông thôn có tỷ lệ lao động đi làm việc ở nước ngoài cao, vẫn còn hạn chế. Tại Việt Nam, một số nghiên cứu đã đề cập đến vai trò của xuất khẩu lao động trong việc cải thiện thu nhập và điều kiện sống của hộ gia đình nông thôn nhưng phần lớn các nghiên cứu mang tính mô tả và chưa làm rõ mức độ tác động của các nhóm nhân tố khác nhau đến đời sống hộ gia đình (Trần, 2016; Đỗ, 2017). Do đó, việc nghiên cứu trường hợp tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An sẽ góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm ở cấp địa phương về tác động của xuất khẩu lao động đến sinh kế hộ gia đình.

Trong bối cảnh đó, xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An là một trường hợp nghiên cứu tiêu biểu. Đây là địa phương có số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài tương đối lớn, với nguồn kiều hối đóng góp đáng kể vào thu nhập và đời sống của nhiều hộ gia đình (Niên giám thống kê, [NGTK], 2024); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2023). Việc phân tích tác động của xuất khẩu lao động tại địa bàn này không chỉ có ý nghĩa thực tiễn đối với địa phương mà còn góp phần làm rõ hơn các tác động vi mô của xuất khẩu lao động trong bối cảnh nông thôn Việt Nam. Trên cơ sở dữ liệu khảo sát hộ gia đình và các phương pháp phân tích định lượng, bài báo này tập trung

làm rõ tác động của xuất khẩu lao động đến thu nhập và đời sống hộ gia đình ở xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An, qua đó bổ sung bằng chứng thực tiễn cho các nghiên cứu về xuất khẩu lao động và sinh kế hộ gia đình, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chính sách phát triển xuất khẩu lao động theo hướng hiệu quả và bền vững.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập dữ liệu và mẫu khảo sát

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra bằng bảng hỏi đối với các hộ gia đình có thành viên đi làm việc ở nước ngoài tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An trong giai đoạn 2015–2024. Tổng số hộ gia đình tham gia khảo sát là 140 hộ, được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, bảo đảm các hộ có trải nghiệm thực tế liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu lao động. Phần lớn các hộ có từ 1–2 lao động làm việc ở nước ngoài, chủ yếu từ 3 đến 5 năm. Nguồn khiếu nại gửi về hộ gia đình chủ yếu được sử dụng cho mục đích cải thiện nhà ở, chi tiêu sinh hoạt và đầu tư cho giáo dục. Các hộ gia đình được khảo sát chủ yếu là hộ nông thôn, có ít nhất một thành viên đang hoặc đã từng đi làm việc ở nước ngoài. Quy mô nhân khẩu các hộ từ 4 đến 8 người, phản ánh đặc trưng của hộ gia đình nông thôn tại địa bàn nghiên cứu. Lao động tham gia xuất khẩu lao động chủ yếu thuộc nhóm tuổi lao động, có trình độ học vấn và tay nghề ở mức trung bình, làm việc tại các thị trường xuất khẩu lao động. Nội dung khảo sát tập trung vào các khía cạnh liên quan đến hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động, sự cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình, cơ hội phát triển và bảo đảm an sinh, cũng như đánh giá hiệu quả tổng thể của hoạt động xuất khẩu lao động.

Các biến quan sát trong nghiên cứu được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ, từ “Rất không đồng ý” đến “Rất đồng ý”. Sau khi thu thập, dữ liệu được kiểm tra, làm sạch và mã hóa, sau đó được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel. Trước khi tiến hành phân tích hồi quy, các biến quan sát được kiểm tra mức độ nhất quán và tính hợp lý của thang đo thông qua phân tích thống kê mô tả và kiểm tra tương quan giữa các biến trong cùng nhóm nhân tố. Kết quả cho thấy các biến quan sát có mức độ tương quan phù hợp, cho phép tổng hợp thành các biến đại diện cho từng nhóm nhân tố trong mô hình nghiên cứu. Trong đó, hai kỹ thuật phân tích chính được sử dụng là thống kê mô tả nhằm khái quát đặc điểm dữ liệu nghiên cứu và hồi quy tuyến tính nhằm xác định mức độ và chiều hướng tác động của các biến độc lập đến biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu.

Nghiên cứu được tiếp cận trên cơ sở quan điểm của kinh tế chính trị về sức lao động như một loại hàng hóa đặc biệt trong nền kinh tế thị trường. Theo cách tiếp cận này, người lao động có thể tham gia thị trường lao động quốc tế thông qua hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc dịch chuyển sức lao động ra ngoài lãnh thổ quốc gia không chỉ tạo ra thu nhập cho bản thân người lao động mà còn tạo nguồn khiếu nại cho hộ gia đình, từ đó tác động đến sinh kế và điều kiện sống của hộ gia đình tại địa phương. Dựa trên cách tiếp cận này, nghiên cứu giả định rằng hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động đối với hộ gia đình chịu tác động bởi ba nhóm nhân tố chính: (i) hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động; (ii) cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình; và (iii) cơ hội phát triển và an sinh của hộ gia đình. Các nhóm nhân tố này được sử dụng làm cơ sở để xây dựng mô hình phân tích thực nghiệm trong nghiên cứu.

Việc xây dựng các nhóm nhân tố trong mô hình nghiên cứu được kế thừa từ các nghiên cứu trước về tác động của di cư lao động và khiếu nại đối với sinh kế hộ gia đình. Trong đó, nhóm nhân tố hiệu quả kinh tế (EK) phản ánh tác động của nguồn thu từ khiếu nại đối với thu nhập và khả năng tích lũy của hộ gia đình; nhóm cải thiện điều kiện sống (CL) phản ánh sự thay đổi về nhà ở, tiêu dùng và điều kiện sinh hoạt; nhóm cơ hội phát triển và an sinh (CH) phản ánh khả năng đầu tư cho giáo dục, y tế và các hoạt động sinh kế dài hạn. Các nhóm biến này được xây dựng dựa trên cách tiếp cận của các nghiên cứu về sinh kế hộ gia đình và tác động của khiếu nại trong các nền kinh tế đang phát triển (Adams & Page, 2005, 2008).

Các biến đánh giá tác động của xuất khẩu lao động đến thu nhập và đời sống hộ gia đình ở xã Đông Thành được tóm tắt trong Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Các nhóm nhân tố và biến quan sát đánh giá tác động của xuất khẩu lao động đến thu nhập và đời sống hộ gia đình ở xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An

STT	Các nhân tố/tiêu chí đánh giá	Biến nghiên cứu
1. HIỆU QUẢ KINH TẾ TỪ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG		EK
1	Xuất khẩu lao động làm tăng thu nhập của hộ gia đình	EK 1
2	Thu nhập từ xuất khẩu lao động cao hơn so với làm việc tại địa phương	EK 2
3	Thu nhập từ xuất khẩu lao động ổn định theo thời gian	EK 3
4	Nhờ xuất khẩu lao động, hộ gia đình có tích lũy tài chính tốt hơn	EK 4
5	Xuất khẩu lao động giúp giảm áp lực tài chính cho hộ gia đình	EK 5
2. CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN SỐNG HỘ GIA ĐÌNH		CL
1	Điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình được cải thiện	CL 1
2	Hộ gia đình đầu tư tốt hơn cho giáo dục con cái	CL 2
3	Hộ gia đình chăm sóc sức khỏe tốt hơn	CL 3
4	Chất lượng cuộc sống của gia đình được nâng cao	CL 4
5	Mức sống của hộ gia đình được cải thiện rõ rệt	CL 5
3. CƠ HỘI PHÁT TRIỂN VÀ AN SINH HỘ GIA ĐÌNH		CH
1	Xuất khẩu lao động tạo cơ hội phát triển kinh tế lâu dài cho hộ gia đình	CH 1
2	Hộ gia đình có thêm vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh	CH 2
3	Xuất khẩu lao động giúp giảm rủi ro thất nghiệp cho hộ gia đình	CH 3
4	Hộ gia đình có thêm kinh nghiệm, kỹ năng cho tương lai	CH 4
5	Xuất khẩu lao động góp phần nâng cao an sinh kinh tế của hộ gia đình	CH 5
4. HIỆU QUẢ TỔNG THỂ CỦA XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG		HQ
1	Xuất khẩu lao động mang lại lợi ích kinh tế chung cho hộ gia đình	HQ 1
2	Xuất khẩu lao động giúp cải thiện đời sống hộ gia đình	HQ 2
3	Hộ gia đình hài lòng với kết quả từ xuất khẩu lao động	HQ 3
4	Xuất khẩu lao động là giải pháp kinh tế phù hợp với hộ gia đình	HQ 4
5	Nhìn chung, xuất khẩu lao động phát huy hiệu quả tích cực	HQ 5

Các nhóm biến trong mô hình được xây dựng dựa trên cơ sở lý thuyết về tác động của di cư lao động và kiểu hồi đối với sinh kế hộ gia đình, trong đó nhấn mạnh vai trò của thu nhập, cải thiện điều kiện sống và cơ hội phát triển kinh tế của hộ gia đình.

Bên cạnh dữ liệu sơ cấp, nghiên cứu còn sử dụng dữ liệu thứ cấp thu thập từ niên giám thống kê, báo cáo kinh tế – xã hội của địa phương (NGTK, 2024; Ủy ban nhân dân xã Đông Thành [UBND xã Đông Thành], 2025), các văn bản quản lý nhà nước liên quan đến xuất khẩu lao động và các công trình nghiên cứu đã công bố. Dữ liệu thứ cấp được sử dụng nhằm mô tả bối cảnh nghiên cứu và hỗ trợ việc phân tích, thảo luận kết quả.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu thống kê

Sau khi thu thập và kiểm tra dữ liệu từ phiếu khảo sát, số liệu được xử lý và phân tích nhằm đánh giá mức độ tác động của xuất khẩu lao động đến thu nhập và đời sống hộ gia đình. Quá trình phân tích số liệu được thực hiện bằng phần mềm Microsoft Excel thông qua công cụ Data Analysis.

Phương pháp thống kê mô tả được dùng để xác định giá trị trung bình các biến và các nhóm biến nghiên cứu, qua đó phản ánh mức độ đánh giá chung của hộ gia đình đối với từng khía cạnh tác động của xuất khẩu lao động. Trên cơ sở đó, các biến quan sát được tổng hợp theo từng nhóm nhân tố trong mô hình nghiên cứu và giá trị trung bình của mỗi nhóm nhân tố được sử dụng để đánh giá mức độ tác động tổng hợp.

Phương pháp hồi quy tuyến tính đa biến được sử dụng để phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố tác động và hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động. Kết quả hồi quy là cơ sở khoa học để xác định mức độ và chiều hướng tác động của từng nhân tố, đồng thời phục vụ cho việc nhận xét, đánh giá và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2.3. Phương pháp chuyên gia

Nghiên cứu tham vấn ý kiến của 7 chuyên gia, bao gồm giảng viên và nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội, địa lý học, cùng với cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác lao động – việc làm và quản lý xuất khẩu lao động tại địa phương. Phương pháp chuyên gia được sử dụng nhằm làm rõ bối cảnh nghiên cứu, kiểm tra tính hợp lý của hệ thống biến và mô hình phân tích, đồng thời hỗ trợ diễn giải các kết quả định lượng thu được từ khảo sát hộ gia đình.

Ý kiến chuyên gia được thu thập thông qua trao đổi chuyên môn tập trung vào các nội dung liên quan đến đặc điểm hoạt động xuất khẩu lao động tại địa phương, xu hướng sử dụng kiều hối ở cấp hộ gia đình và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình lao động hồi hương. Các ý kiến này không được sử dụng như một nguồn dữ liệu độc lập mà đóng vai trò tham chiếu, góp phần tăng cường tính xác thực và độ tin cậy cho việc phân tích và thảo luận kết quả nghiên cứu.

3. Địa bàn nghiên cứu và phạm vi số liệu

Xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An là đơn vị hành chính mới được thành lập năm 2025 trên cơ sở sáp nhập ba xã cũ gồm Đô Thành, Thọ Thành và Hồng Thành. Trước thời điểm sáp nhập, ba xã này có đặc điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và cơ cấu lao động, đồng thời đều là những địa bàn có tỷ lệ lao động đi làm việc ở nước ngoài tương đối cao.

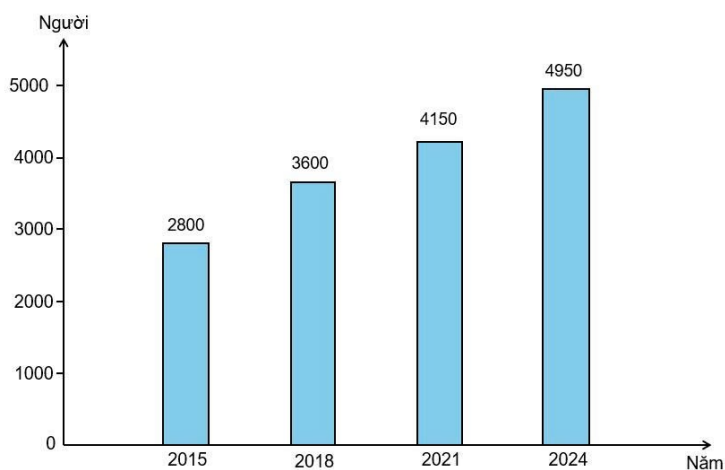
Do giai đoạn nghiên cứu của bài báo giai đoạn 2015 - 2024, tức là trước thời điểm thực hiện sáp nhập hành chính, nên các số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập và tổng hợp trên cơ sở số liệu của ba xã Đô Thành, Thọ Thành và Hồng Thành theo đơn vị hành chính cũ. Việc sử dụng số liệu này nhằm bảo đảm tính liên tục và nhất quán về thời gian của chuỗi dữ liệu nghiên cứu, đồng thời phản ánh đầy đủ thực trạng hoạt động xuất khẩu lao động và tác động của hoạt động này đến thu nhập và đời sống hộ gia đình trên toàn bộ không gian địa bàn hiện nay của xã Đông Thành.

3.1. Khái quát về hoạt động xuất khẩu lao động tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An

Xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An là địa bàn nông thôn có nguồn lao động dồi dào, trong đó lao động trong độ tuổi lao động chiếm tỷ trọng lớn. Trong giai đoạn 2015–2024, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, hoạt động xuất khẩu lao động đã phát triển mạnh và trở thành hướng sinh kế quan trọng của người dân. Điều này thể hiện rõ qua sự gia tăng quy mô lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng như vai trò ngày càng lớn của nguồn thu từ xuất khẩu lao động trong cơ cấu thu nhập của hộ gia đình.

Theo số liệu tổng hợp từ UBND xã Đông Thành (2025), trong giai đoạn 2015–2024, số lượng lao động của xã đi làm việc ở nước ngoài có xu hướng tăng nhanh và tương đối ổn định. Năm 2015, toàn xã có khoảng 2.800 lao động đang làm việc ở nước ngoài; đến năm 2018, con số này tăng lên khoảng 3.600 người. Mặc dù giai đoạn 2019–2021 chịu tác động của đại dịch COVID-19, làm gián đoạn hoạt động xuất cảnh mới, song tổng số lao động đang làm việc ở nước ngoài vẫn tiếp tục tăng, từ 3.600 người năm 2018 lên khoảng 4.150 người năm 2021. Khi các thị trường lao động quốc tế dần phục hồi, hoạt động xuất khẩu lao động tại địa phương tiếp tục phát triển

manh; đến năm 2024, số lao động đang làm việc ở nước ngoài đạt khoảng 4.950 người, tăng gần 1,8 lần so với năm 2015.



Hình 1. Số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài của xã Đông Thành giai đoạn 2015 – 2024
(NGTK, 2024; UBND xã Đông Thành, 2025)

Về thị trường tiếp nhận lao động, cơ cấu thị trường xuất khẩu lao động của xã Đông Thành có sự chuyển dịch theo hướng tập trung vào các thị trường có yêu cầu cao hơn về kỹ năng và mang lại thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó, Nhật Bản nổi lên là thị trường chủ đạo, với tỷ trọng lao động tăng từ 25,0% năm 2015 lên 38,0% năm 2024. Hàn Quốc cũng là thị trường quan trọng, chiếm khoảng 18,0% năm 2015 và tăng lên 22,0% vào năm 2024. Ngược lại, tỷ trọng lao động làm việc tại Đài Loan có xu hướng giảm, từ 35,0% năm 2015 xuống còn 25,0% năm 2024. Các thị trường khác, bao gồm một số quốc gia Trung Đông và châu Âu chiếm tỷ trọng nhỏ và có xu hướng giảm dần trong cơ cấu chung (UBND xã Đông Thành, 2025). Sự chuyển dịch này phản ánh xu hướng nâng cao chất lượng lao động xuất khẩu và khả năng tiếp cận các thị trường có điều kiện làm việc và thu nhập tốt hơn của lao động địa phương.

Sự phát triển của hoạt động xuất khẩu lao động đã tạo ra những tác động rõ nét đến cơ cấu lao động và đời sống kinh tế – xã hội của xã Đông Thành. Trong giai đoạn 2015–2024, tổng số lao động của xã tăng từ 24.600 người lên 28.900 người, đồng thời tỷ trọng lao động trong khu vực nông – lâm – ngư nghiệp giảm mạnh từ 58,2% xuống còn 42,1%. Ngược lại, tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng tăng từ 20,1% lên 28,6%, cho thấy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần phụ thuộc vào nông nghiệp và mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp (UBND xã Đông Thành, 2025). Trong bối cảnh đó, xuất khẩu lao động không chỉ góp phần giải quyết việc làm mà còn tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống của nhiều hộ gia đình.

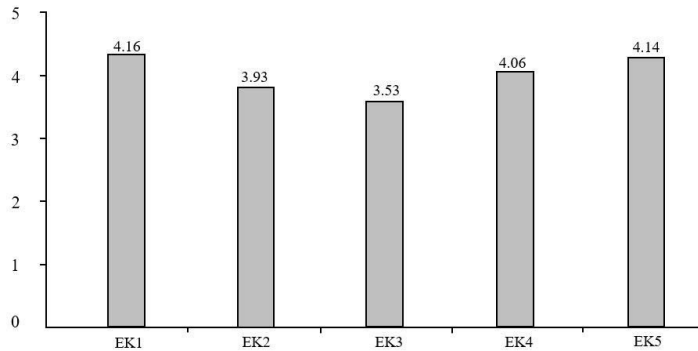
Nhìn chung, hoạt động xuất khẩu lao động tại xã Đông Thành trong giai đoạn 2015–2024 phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược sinh kế của hộ gia đình nông thôn. Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài cũng đặt ra những vấn đề cần quan tâm như nguy cơ thiếu hụt lao động tại chỗ và việc sử dụng nguồn thu từ kiều hối chưa thực sự hiệu quả.

3.2. Tác động của xuất khẩu lao động đến đời sống và thu nhập của hộ gia đình

3.2.1. Hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động

Hiệu quả kinh tế của xuất khẩu lao động tại xã Đông Thành được đánh giá thông qua các tiêu chí EK1–EK5, với điểm trung bình dao động từ 3,53 đến 4,16 điểm, chủ yếu nằm trong khoảng “đồng ý”, cho thấy xuất khẩu lao động mang lại lợi ích kinh tế rõ rệt đối với hộ gia đình có người

đi làm việc ở nước ngoài. Trong đó, tác động nổi bật nhất là làm tăng thu nhập, thể hiện qua tiêu chí EK1, phản ánh sự thống nhất cao của các hộ gia đình về vai trò trực tiếp của xuất khẩu lao động trong cải thiện nguồn thu và giảm áp lực tài chính trong sinh hoạt hằng ngày.



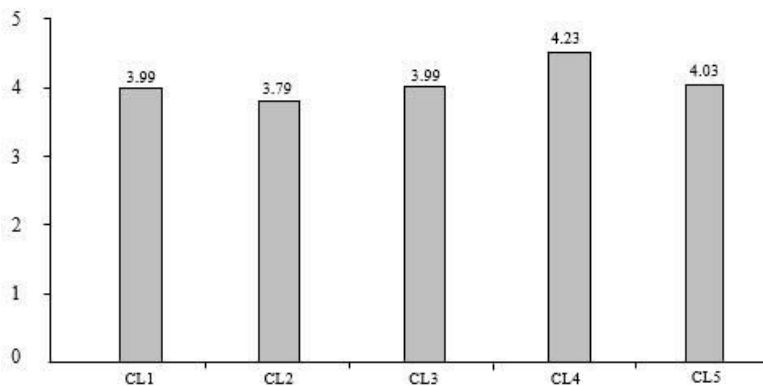
Hình 2. Biểu đồ thể hiện điểm đánh giá trung bình các tiêu chí về hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động của xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của nhóm tác giả.

Nguồn kiều hối không chỉ góp phần bảo đảm chi tiêu thiết yếu mà còn tạo điều kiện tích lũy tài chính, thể hiện qua tiêu chí EK4 và EK5. Điều này cho thấy xuất khẩu lao động đã giúp nhiều hộ gia đình nâng cao mức độ an toàn kinh tế và từng bước hình thành nguồn vốn cho các kế hoạch đầu tư trong tương lai. Tuy nhiên, các tiêu chí liên quan đến tính ổn định và hiệu quả dài hạn của thu nhập có mức đánh giá thấp hơn, với EK2 đạt 3,93 điểm và EK3 chỉ đạt 3,53 điểm. Thực tế này phản ánh việc sử dụng kiều hối của nhiều hộ vẫn thiên về tiêu dùng ngắn hạn, trong khi đầu tư cho sản xuất và sinh kế bền vững còn hạn chế, làm giảm tác động lan tỏa của xuất khẩu lao động đối với phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế địa phương.

3.2.2. Cải thiện điều kiện sống hộ gia đình

Kết quả khảo sát cho thấy xuất khẩu lao động có tác động rõ rệt đến cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình tại xã Đông Thành, với điểm đánh giá trung bình của các tiêu chí CL1–CL5 dao động từ 3,79 đến 4,23 điểm, chủ yếu nằm trong mức “đồng ý”. Trong đó, tác động nổi bật nhất là cải thiện điều kiện sinh hoạt và chất lượng cuộc sống, thể hiện qua tiêu chí CL4, cho thấy nhiều hộ gia đình đã đầu tư đáng kể cho nhà ở và cơ sở vật chất sinh hoạt nhờ nguồn thu từ xuất khẩu lao động.



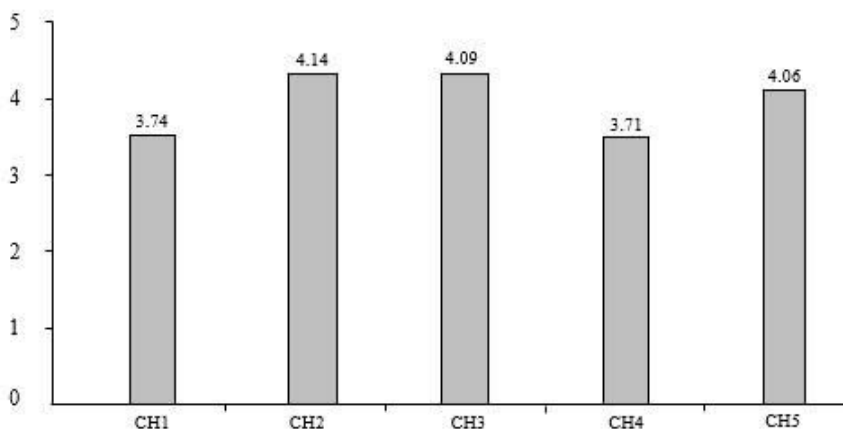
Hình 3. Biểu đồ thể hiện điểm đánh giá trung bình các tiêu chí về cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình từ xuất khẩu lao động của xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của nhóm tác giả.

Các kết quả khảo sát cho thấy những cải thiện đáng kể về mức sống chung và chăm sóc sức khỏe của hộ gia đình, với giá trị trung bình đạt 3,99 điểm; đồng thời khả năng đầu tư cho giáo dục và y tế cũng được nâng lên (4,03 điểm), qua đó khẳng định vai trò của kiều hối trong việc cải thiện phúc lợi và chất lượng nguồn nhân lực ở cấp hộ. Tuy nhiên, mức độ cải thiện giữa các lĩnh vực chưa thực sự đồng đều. Trong khi các chỉ báo phản ánh chất lượng cuộc sống đạt mức đánh giá cao (CL4 đạt 4,23 điểm), các nội dung liên quan đến đầu tư cho giáo dục con cái lại có giá trị thấp hơn (CL2 đạt 3,79 điểm). Sự chênh lệch này cho thấy nguồn thu từ xuất khẩu lao động hiện vẫn được ưu tiên cho việc nâng cao điều kiện vật chất trước mắt, trong khi đầu tư cho phát triển con người và các khía cạnh phi vật chất của đời sống hộ gia đình chưa được chú trọng tương xứng.

3.2.3. Cơ hội phát triển và an sinh của hộ gia đình

Xuất khẩu lao động đã góp phần mở rộng cơ hội phát triển và nâng cao mức độ bảo đảm an sinh của hộ gia đình tại xã Đông Thành, với điểm đánh giá trung bình của các tiêu chí CH1–CH5 dao động từ 3,71 đến 4,14 điểm, chủ yếu nằm trong mức “đồng ý”. Trong đó, tác động thể hiện rõ nhất ở khả năng tạo nguồn vốn và mở rộng cơ hội đầu tư cho tương lai, với tiêu chí CH2, phản ánh việc nhiều hộ gia đình có điều kiện tích lũy và đầu tư cho sản xuất, kinh doanh hoặc đào tạo sau giai đoạn lao động ở nước ngoài.



Hình 4. Biểu đồ thể hiện điểm đánh giá trung bình các tiêu chí về cơ hội phát triển & an sinh của hộ gia đình từ xuất khẩu lao động của xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của nhóm tác giả.

Các tiêu chí liên quan đến giảm rủi ro thất nghiệp và nâng cao an sinh kinh tế cũng được đánh giá tương đối cao, với CH3 đạt 4,09 điểm và CH5 đạt 4,06 điểm. Điều này cho thấy xuất khẩu lao động không chỉ cải thiện thu nhập trước mắt mà còn góp phần củng cố mức độ an toàn kinh tế của hộ gia đình, thông qua việc tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu và giảm tính dễ tổn thương trước các cú sốc kinh tế. Tuy nhiên, các tiêu chí CH1 và CH4 có mức đánh giá thấp hơn, phản ánh những hạn chế nhất định về tính bền vững của cơ hội phát triển lâu dài, đặc biệt trong bối cảnh người lao động hồi hương chưa luôn có việc làm ổn định và việc chuyển hóa kỹ năng, kinh nghiệm tích lũy thành sinh kế tại chỗ còn gặp khó khăn.

3.2.4. Hệ quả tổng thể của xuất khẩu lao động

Để đánh giá hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động đối với hộ gia đình tại xã Đông Thành, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến với biến phụ thuộc là hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động và ba nhóm biến độc lập gồm: hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động, cải thiện điều kiện sống hộ gia đình và cơ hội phát triển, an sinh của hộ gia đình. Trước khi tiến hành phân tích hồi quy, nghiên cứu thực hiện kiểm định đa cộng tuyến giữa các biến độc lập nhằm đảm bảo các giả định của mô hình. Kết quả cho thấy hệ số phóng đại phương sai (VIF) của các biến

đều nhỏ hơn ngưỡng cho phép, cho thấy hiện tượng đa cộng tuyến không đáng kể và các biến độc lập có thể được đưa vào mô hình hồi quy.

Kết quả hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê cao ($F = 26,05$; $Sig. = 2,24 \times 10^{-13}$), với hệ số xác định R^2 đạt 0,365, phản ánh khoảng 36,5 % sự biến thiên của hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động được giải thích bởi ba nhóm nhân tố trong mô hình. Cả ba biến độc lập đều có tác động dương và có ý nghĩa thống kê đối với hiệu quả tổng thể.

Bảng 2. Kết quả hồi quy tuyến tính về tác động của xuất khẩu lao động đến đời sống hộ gia đình

Biến	Hệ số B	Sai số chuẩn	t	Sig.
Hằng số	1,177	0,326	3,615	0,000
Hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động	0,226	0,078	2,895	0,004
Cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình	0,305	0,093	3,276	0,001
Cơ hội phát triển và an sinh	0,173	0,082	2,102	0,037

Chỉ số mô hình: $R^2 = 0,365$; $Adjusted R^2 = 0,351$; $F = 26,05$; $Sig. = 0,000$; $N = 140$

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của nhóm tác giả.

Trong đó, cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình là nhân tố có mức ảnh hưởng mạnh nhất ($\beta = 0,305$; $p < 0,01$), cho thấy những thay đổi về điều kiện nhà ở, sinh hoạt và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội có vai trò quan trọng trong việc nâng cao đánh giá chung của hộ gia đình đối với hiệu quả của xuất khẩu lao động. Kết quả này phù hợp với nhiều nghiên cứu quốc tế về tác động của di cư lao động và kiều hối đối với phúc lợi hộ gia đình. Adams và Page (2005) cho rằng nguồn kiều hối từ lao động di cư có vai trò quan trọng trong việc cải thiện mức sống của các hộ gia đình tại các quốc gia đang phát triển thông qua việc gia tăng thu nhập và mở rộng khả năng chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu. Tương tự, Adams, Cuecuecha và Page (2008) cũng chỉ ra rằng kiều hối thường được các hộ gia đình sử dụng để cải thiện nhà ở, đầu tư cho giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Điều này cho thấy trong bối cảnh xã Đông Thành, nguồn thu từ xuất khẩu lao động không chỉ góp phần nâng cao thu nhập mà còn thúc đẩy sự cải thiện rõ rệt về điều kiện sống và phúc lợi của hộ gia đình.

Bên cạnh đó, hiệu quả kinh tế từ xuất khẩu lao động cũng có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê ($\beta = 0,226$; $p < 0,01$), phản ánh vai trò quan trọng của nguồn thu nhập và kiều hối đối với sinh kế của các hộ gia đình nông thôn. Nguồn thu này giúp các hộ gia đình ổn định kinh tế, tăng khả năng tích lũy và tạo nguồn lực cho các hoạt động đầu tư trong tương lai.

Ngoài ra, yếu tố cơ hội phát triển và an sinh của hộ gia đình tuy có mức tác động thấp hơn nhưng vẫn có ý nghĩa thống kê ($\beta = 0,173$; $p < 0,05$). Kết quả này cho thấy xuất khẩu lao động không chỉ mang lại lợi ích kinh tế trước mắt mà còn góp phần mở rộng cơ hội phát triển dài hạn của hộ gia đình, thông qua việc đầu tư cho giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và củng cố an sinh kinh tế tại địa phương.

Nhìn chung, kết quả phân tích cho thấy hoạt động xuất khẩu lao động đã mang lại những tác động tích cực đối với kinh tế và đời sống hộ gia đình tại xã Đông Thành.

4. Kết luận

Xuất khẩu lao động đã và đang tạo ra những tác động tích cực rõ rệt đến thu nhập và đời sống của các hộ gia đình tại xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An. Thông qua nguồn thu từ lao động ở nước ngoài, nhiều hộ gia đình có điều kiện cải thiện mức sống, nâng cao khả năng tích lũy tài chính và từng bước củng cố an sinh kinh tế. Hiệu quả kinh tế và mức độ cải thiện điều kiện sống là hai nhóm nhân tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến đánh giá chung của hộ gia đình về hiệu quả của xuất khẩu lao động, phản ánh vai trò trung tâm của thu nhập và kiều hối trong sinh kế hộ gia đình

nông thôn hiện nay. Trong bối cảnh nhiều địa phương nông thôn còn hạn chế về cơ hội việc làm và thu nhập, hoạt động xuất khẩu lao động đã trở thành một kênh tạo việc làm và nguồn thu quan trọng, góp phần cải thiện điều kiện sống của các hộ gia đình và hỗ trợ quá trình giảm nghèo bền vững ở địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong ba nhóm nhân tố được xem xét, cải thiện điều kiện sống của hộ gia đình là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến đánh giá hiệu quả tổng thể của xuất khẩu lao động, cho thấy tác động của kiều hối không chỉ thể hiện ở việc gia tăng thu nhập mà còn ở sự thay đổi rõ rệt về điều kiện sống và phúc lợi của hộ gia đình nông thôn.

Tuy nhiên, tác động của xuất khẩu lao động chưa đồng đều giữa các khía cạnh và còn tồn tại những giới hạn nhất định. Các lợi ích gắn với thu nhập và điều kiện sinh hoạt đóng vai trò quyết định trong việc cải thiện mức độ an sinh kinh tế, trong khi các tác động liên quan đến năng lực phát triển dài hạn của hộ gia đình lại chưa tương xứng. Điều này phản ánh thực tế rằng xuất khẩu lao động hiện nay chủ yếu phát huy hiệu quả thông qua việc bổ sung nguồn lực tài chính trong ngắn và trung hạn hơn là thúc đẩy quá trình hình thành sinh kế bền vững dựa trên việc chuyển hóa thu nhập, kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy sau khi người lao động hồi hương.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy hoạt động xuất khẩu lao động phù hợp với chủ trương và chính sách của Nhà nước về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần phát triển kinh tế – xã hội ở các địa phương. Đối với những địa bàn nông thôn như xã Đông Thành, xuất khẩu lao động không chỉ tạo nguồn thu nhập thông qua kiều hối mà còn góp phần thúc đẩy chuyển dịch sinh kế của hộ gia đình, mở rộng cơ hội đầu tư cho giáo dục, nhà ở và cải thiện chất lượng cuộc sống. Ở góc độ phương pháp, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Dữ liệu chủ yếu dựa trên khảo sát nhận thức và đánh giá chủ quan của hộ gia đình; các tác động xã hội dài hạn như sự gắn kết gia đình, phát triển nguồn nhân lực hay thay đổi cấu trúc sinh kế chưa được lượng hóa đầy đủ. Bên cạnh đó, phạm vi nghiên cứu giới hạn trong một địa bàn cấp xã và chưa phân tích sâu sự khác biệt giữa các nhóm hộ theo mức thu nhập, thị trường lao động hoặc thời gian tham gia xuất khẩu lao động.

Từ những kết quả trên, đề nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động xuất khẩu lao động, chính quyền địa phương cần chú trọng một số giải pháp. Trước hết, chính quyền địa phương xã Đông Thành cần tăng cường công tác quản lý và định hướng thị trường xuất khẩu lao động, đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp được cấp phép để cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch cho người lao động về các chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt tại các thị trường đang thu hút nhiều lao động của địa phương như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và hỗ trợ các hộ gia đình sử dụng nguồn kiều hối theo hướng đầu tư cho sản xuất, kinh doanh hoặc phát triển sinh kế lâu dài thay vì chi phục vụ cho chi tiêu ngắn hạn. Đồng thời, cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo nghề, tư vấn việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho lao động sau khi trở về địa phương.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm về vai trò của xuất khẩu lao động trong việc cải thiện sinh kế hộ gia đình nông thôn, đồng thời gợi mở một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động này tại các địa phương có điều kiện tương đồng. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi khảo sát sang các địa phương có điều kiện tương đồng và kết hợp các phương pháp phân tích sâu hơn nhằm làm rõ những tác động xã hội và phát triển dài hạn của xuất khẩu lao động đối với hộ gia đình nông thôn.

Ghi chú về tác giả: PGS. TS. Hoàng Phan Hải Yến và ThS Võ Thị Thu Hà là giảng viên tại Khoa Địa lí, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Việt Nam. Nguyễn Thị Giang là sinh viên, trưởng nhóm nghiên cứu; các tác giả còn lại là sinh viên K63 Khoa Địa lí. Tác giả 1,2: xây dựng ý tưởng, thiết kế nghiên cứu; tác giả 3: phân tích dữ liệu, viết bản thảo; các tác giả còn lại: thu thập dữ liệu, xử lý số liệu và chỉnh sửa bài viết.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Lời cảm ơn: Các tác giả cảm ơn các hộ gia đình tại xã Đông Thành đã hỗ trợ cung cấp thông tin cho nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adams RH & Page J. (2005). Do international migration and remittances reduce poverty in developing countries?. *World Development*, 33(10), 1645-1669. <https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2005.05.004>
- Adams RH, Cuecuecha A & Page J. (2008). The impact of remittances on poverty and inequality in Ghana. *World Bank Policy Research Working Paper*, 4732, 1-37. <https://doi.org/10.1596/1813-9450-4732>
- C. Mác. (1867). *Tư bản – Quyển I*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 1-1240.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 1-291.
- Đỗ Đ.B & Ngô .T.M., (2019). *Giáo trình “Kinh tế quốc tế”*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 1-414.
- Đỗ T.K.T., (2017). Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu lao động của Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*. <https://tapchicongthuong.vn/giai-phap-day-manh-xuat-khau-lao-dong-cua-viet-nam-27164.htm>. e-ISSN 3093-3870.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2023). *Báo cáo thường niên năm 2023*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, tr. 1-166.
- Nguyễn T.D., (2010). *Phát triển xuất khẩu lao động Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Nguyễn V.S., (2023). *Pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài*. Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội. <https://luanvanpdf.com/phap-luat-ve-nguoi-lao-dong-viet-nam-di-lam-viec-o-nuoc-ngoai/>
- Niên giám thống kê. (2024). *Dân số và lao động huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An*. NXB Thống kê, Hà Nội, tr. 1-392.
- Phạm V.H., (2023). Tác động của xuất khẩu lao động tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 1991–2021. *Tạp chí Quản lí Nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/05/30/tac-dong-cua-xuat-khau-lao-dong-toi-tang-truong-kinh-te-viet-nam-giai-doan-1991-2021/>. ISSN e – 2815-5831.
- Quốc hội. (2019). *Bộ luật Lao động*, số 45/2019/QH14. Hà Nội, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx>, tr. 1-83.
- Quốc hội. (2020). *Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*. Luật số 69/2020/QH14, Hà Nội, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/02/69.signed.pdf>, tr. 1-39.
- Stark O & Bloom DE. (1985). The new economics of labor migration. *American Economic Review*, 75(2), 173-178.
- Trần T.P. (2016). *Thực trạng lao động và việc làm của lao động nông thôn huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An*. Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Kinh tế, Huế.
- Ủy ban nhân dân xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An. (2025). *Dân số và lao động xã Đông Thành, tỉnh Nghệ An 2024*, Nghệ An.